

BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 236/2003/QĐ-BCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Về việc *Phê duyệt Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Trung tâm Tin học*

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 49/CP ngày 04 tháng 8 năm 1993 của Chính phủ về phát triển công nghệ thông tin và Quyết định số 117/2003/QĐ-BCN ngày 07 tháng 7 năm 2003 của Bộ Công nghiệp về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tin học;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Tin học (Công văn số 36/CV TTTH-TH ngày 19 tháng 11 năm 2003);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Trung tâm Tin học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Giám đốc Trung tâm Tin học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM TIN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 236 /2003/QĐ-BCN

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Trung tâm Tin học (sau đây gọi là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Công nghiệp có chức năng nghiên cứu, ứng dụng, triển khai và phát triển công nghệ tin học quản lý hành chính nhà nước; tổ chức các hoạt động thông tin, tư vấn đầu tư; đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

Trung tâm chịu sự lãnh đạo, quản lý toàn diện và trực tiếp của Bộ Công nghiệp, sự chỉ đạo về chuyên môn của Bộ Khoa học và Công nghệ và sự chỉ đạo về nghiệp vụ của các Bộ quản lý nhà nước có liên quan; được hưởng các chính sách, chế độ của Nhà nước áp dụng cho hệ thống nghiên cứu khoa học và công nghệ trong phạm vi cả nước.

Điều 2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, hoạt động theo nguồn kinh phí sự nghiệp do ngân sách Nhà nước cấp và một số hoạt động có thu, được mở tài khoản tại Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước (kể cả tài khoản ngoại tệ), có con dấu để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Tên giao dịch quốc tế: **Center for Industrial Information Technology** viết tắt: **CIIT**

Trụ sở chính: Số 54, phố Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điều 3. Trung tâm có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Xây dựng kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm về đầu tư phát triển tin học phục vụ công tác quản lý hành chính nhà nước của Bộ; tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.
2. Hướng dẫn việc sử dụng, khai thác thông tin phục vụ quản lý hành chính nhà nước của Bộ bảo đảm thuận tiện, an toàn và hiệu quả.
3. Xây dựng, vận hành, phát triển các hệ thống thông tin và cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ tin học trong cơ quan Bộ tại thành phố Hà Nội, Văn phòng Đại diện của

Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Bộ.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ tổ chức nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tin học trong ngành công nghiệp.

5. Thực hiện các quan hệ hợp tác trao đổi công nghệ tin học với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

6. Tham gia thẩm định các dự án công nghệ tin học do Bộ quản lý; tiếp nhận, quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin được bàn giao cho Bộ thông qua các dự án công nghệ thông tin của Chính phủ hoặc các tổ chức trong nước và ngoài nước.

7. Tổ chức các hội nghị, hội thảo phổ biến công nghệ mới, trao đổi kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành công nghiệp.

8. Tổ chức bồi dưỡng và huấn luyện về chuyên môn tin học cho cán bộ, công chức cơ quan Bộ.

9. Cung cấp dịch vụ tư vấn và kỹ thuật về công nghệ thông tin.

10. Cung cấp và phát triển các sản phẩm công nghệ thông tin.

11. Quản lý tổ chức, biên chế, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ.

Chương II

NHIỆM VỤ CÁC MẶT QUẢN LÝ

Mục 1. KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Điều 4. Trung tâm xây dựng và trình Bộ Công nghiệp phê duyệt kế hoạch 5 năm và hàng năm, bao gồm:

1. Kế hoạch đầu tư phát triển tin học phục vụ công tác quản lý hành chính nhà nước của Bộ;

2. Kế hoạch vật tư, thiết bị;

3. Kế hoạch cung cấp các dịch vụ tư vấn, kỹ thuật và cung cấp phát triển sản phẩm công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị trong ngành;
4. Kế hoạch phát triển khoa học công nghệ tin học;
5. Kế hoạch tài chính;
6. Kế hoạch lao động - tiền lương;
7. Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về tin học.

Điều 5. Trung tâm được Bộ giao hoặc uỷ quyền tổ chức thực hiện các dự án đầu tư phát triển công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, Trung tâm có trách nhiệm:

1. Lập và trình Bộ phê duyệt kế hoạch chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư;
2. Tổ chức công tác đấu thầu và thực hiện các bước đầu tư xây dựng theo phân cấp quản lý của Bộ và các quy định của Nhà nước;
3. Trình Bộ quyết định việc điều chỉnh thiết kế, thay đổi các giải pháp kỹ thuật hoặc thay đổi tổng mức vốn đầu tư đã được phê duyệt;
4. Đối với các công trình sử dụng nguồn vốn tự có hoặc tự huy động vốn, Trung tâm thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.
5. Được ký kết các hợp đồng kinh tế liên quan đến nhiệm vụ được giao.

Mục 2. HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 6. Trung tâm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ thông tin, gồm các phần sau:

1. Nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ thông tin do Nhà nước, Bộ Công nghiệp giao thông qua hợp đồng nghiên cứu hàng năm.
2. Nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ thông tin thông qua các hợp đồng kinh tế với các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất - kinh doanh trong và ngoài ngành.
3. Nhiệm vụ triển khai ứng dụng, chuyển giao công nghệ thông tin, tư vấn, dịch vụ khoa học kỹ thuật theo kế hoạch do Trung tâm tự xây dựng.

Điều 7. Trình tự đánh giá, nghiệm thu các công trình nghiên cứu khoa học được tiến hành như sau:

1. Công trình nghiên cứu khoa học theo đơn đặt hàng và hợp đồng kinh tế do bên đặt hàng thực hiện nghiệm thu.
2. Đối với công trình nghiên cứu khoa học - công nghệ của Trung tâm do Trung tâm tiến hành nghiệm thu.

Điều 8. Đối với các kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ thông tin do Trung tâm tạo ra, Trung tâm có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Đăng ký bản quyền tại cơ quan quản lý Nhà nước và yêu cầu Nhà nước bảo hộ.
2. Đối với kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ (kể cả mẫu vật) thuộc quyền sở hữu của bên đặt hàng và bên ký hợp đồng nghiên cứu, Trung tâm có trách nhiệm:
 - a) Bảo quản an toàn và giữ bí mật theo quy định của Nhà nước;
 - b) Khi công bố, trao đổi hoặc chuyển giao, do cấp có thẩm quyền của Nhà nước hoặc bên ký hợp đồng quyết định.

Mục 3. TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 9. Các nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động của Trung tâm, gồm có:

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp do ngân sách nhà nước cấp, các đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ thông qua các hợp đồng nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp Bộ, ngành và cơ sở.
2. Nguồn thu được từ các hợp đồng kinh tế với các cơ quan, đơn vị trong ngoài Bộ về tư vấn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế, lắp đặt, cung cấp thiết bị, chuyển giao công nghệ, thông tin quảng cáo, đào tạo - bồi dưỡng về quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng có nhu cầu.
3. Nguồn thu từ thực nghiệm sản xuất - kinh doanh, dịch vụ khoa học - kỹ thuật chuyên ngành và các dịch vụ công nghiệp khác theo quy định của pháp luật.
4. Nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong, ngoài nước đầu tư để nghiên cứu, triển khai chương trình hợp tác khoa học và công nghệ